

Số: 285 / HD - SNV

Bắc Kạn, ngày 05 tháng 02 năm 2016

## HƯỚNG DẪN

### Về việc xây dựng Kế hoạch và Báo cáo công tác cải cách hành chính hàng năm

Căn cứ Văn bản số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính (CCHC) hàng năm. Để triển khai thực hiện Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020, Sở Nội vụ hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và báo cáo công tác cải cách hành chính hàng năm như sau:

#### 1. Về xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm

- Nội dung kế hoạch CCHC: Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình, các đơn vị xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm với các nhiệm vụ cụ thể về: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Các nhiệm vụ trong kế hoạch cần quy định rõ kết quả, thời gian và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Đối với các sở có thể gắn các nội dung kế hoạch CCHC năm vào kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị (Mẫu 1).

- Thời gian ban hành kế hoạch CCHC: Hàng năm các cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành kế hoạch CCHC trong tháng 01 của năm thực hiện kế hoạch và gửi Sở Nội vụ 01 bản để theo dõi.

#### 2. Về xây dựng báo cáo cải cách hành chính

- Nội dung báo cáo CCHC: Báo cáo công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị (Mẫu 2) phải bám sát thực tế tình hình triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm của đơn vị và đầy đủ nội dung theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, ngoài báo cáo năm theo đề cương chung, xây dựng thêm nội dung báo cáo chuyên đề theo lĩnh vực đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 28/12/2015. (Mẫu 3)

- Thời gian gửi báo cáo CCHC về Sở Nội vụ: Theo định kỳ các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý, 6 tháng, cuối năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ.

+ Báo cáo quý gửi trước ngày **05 tháng cuối cùng của quý** (trước ngày 05/3 và 05/9); báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 05/6

+ Báo cáo năm gửi trước **ngày 30/11 hàng năm**.

+ Đối với báo cáo quý, 6 tháng các đơn vị căn cứ nội dung của Đề cương, xây dựng báo cáo ngắn gọn phù hợp, chủ yếu nêu những việc đã thực hiện trong quý (có số liệu cụ thể, không cần nội dung đánh giá); báo cáo cuối năm cần đánh giá chi tiết, cụ thể theo Đề cương hướng dẫn.

Báo cáo các đơn vị ngoài bản giấy, gửi kèm một bản mềm theo địa chỉ: [cchcbk@gmail.com](mailto:cchcbk@gmail.com). Trên đây là hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo CCHC hàng năm, đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CCHC. 3

GIÁM ĐỐC



Vân Phúc Thụ

(Kèm theo Hướng dẫn 285/HD-SNV ngày 02 tháng 02 năm 2016 của Sở Nội vụ Bắc Kạn)



**Triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính năm.....**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ.....)

**I. MỤC TIÊU**

- Trên cơ sở mục tiêu kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch CCHC năm của tỉnh; kế hoạch CCHC giai đoạn của đơn vị (nếu có) và theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình các đơn vị xác định mục tiêu CCHC trong năm một cách phù hợp, khả thi.

- Lựa chọn các mục tiêu trọng tâm CCHC của cơ quan, đơn vị để ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai thực hiện.

- Các mục tiêu phải cụ thể, rõ ràng, có khả năng theo dõi, đánh giá được.

**II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm (kết quả)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Dự kiến)	Ghi chú
I. Cải cách thể chế	1. ....	Quyết định; kế hoạch....	Phòng (ban)...	Phòng (ban)...	Quý (tháng) ...		
	2.....						
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. ....						
	2.....						
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. ....						
	2.....						
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	1. ....						
	2.....						

V. Cải cách tài chính công	1. ....						
	2. ....						
VI. Hiện đại hóa hành chính	1. ....						
	2. ....						
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1. ....						
	2. ....						

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm của đơn vị; cơ chế báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.

(Kèm theo Hướng dẫn 285 /HD-Sở NV ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Sở Nội vụ Bắc Kạn)



## Hướng dẫn xây dựng báo cáo CCHC định kỳ hàng năm

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

#### 1. Về xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch CCHC

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch CCHC năm của cơ quan, đơn vị (có ban hành hay không ban hành, nêu cụ thể số, ngày, tháng năm ban hành).

- Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ mức độ đạt được trong thực hiện các nội dung của kế hoạch.

#### 2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị về CCHC.

- Việc tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, cuộc họp về công tác CCHC.

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Những sáng kiến, giải pháp trong triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Các nội dung khác có liên quan.

#### 3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Công tác kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ CCHC và kết quả kiểm tra (trong đó nêu rõ số đơn vị được kiểm tra, tên đơn vị, thời gian, nội dung kiểm tra, việc xử lý các vấn đề tồn tại, hạn chế sau khi kiểm tra...).

#### 4. Về công tác tuyên truyền CCHC

Việc tuyên truyền phổ biến các văn bản, chương trình, kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị (nêu các hình thức tuyên truyền); kết quả tuyên truyền.

#### 5. Về bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC

Việc mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng phần mềm trong quản lý, trong giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khác...

### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

#### 1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và ban hành hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của cơ quan, đơn vị (số văn bản QPPL đã

ban hành hoặc tham mưu ban hành trong kỳ báo cáo; việc tuân thủ quy trình theo quy định; chất lượng văn bản QPPL đã ban hành).

## 1.2. Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

Tình hình kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực sở, ngành mình phụ trách hoặc các văn bản QPPL của địa phương mình ban hành (đối với cấp huyện); kết quả kiểm tra, rà soát và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát (nêu rõ số lượng văn bản được kiểm tra, rà soát; số vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát).

## 2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

### 2.1. Công tác kiểm soát TTHC:

- Việc rà soát các TTHC, kiến nghị đơn giản hóa TTHC.
- Việc công khai TTHC.
- Kết quả giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị.
- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC.

### 2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và một cửa, một cửa liên thông hiện đại (nếu có) tại đơn vị (phòng làm việc, trang thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, bố trí cán bộ, cập nhật sổ sách theo dõi ...; số lượng các TTHC thực tế đưa vào giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông so với tổng số TTHC của đơn vị theo quy định của UBND tỉnh).

*Cấp huyện báo cáo thêm tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của cấp xã trực thuộc.*

## 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Tình hình thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị; đánh giá mức độ tuân thủ theo quy định của cấp trên.

3.2. Tình hình thực hiện các quy định phân cấp quản lý của cấp trên cho cấp mình thực hiện. Tình hình thực hiện các quy định phân cấp quản lý của ngành mình, cấp mình cho các đơn vị cấp dưới theo quy định; công tác kiểm tra, đánh giá đối với các nhiệm vụ phân cấp; việc xử lý các vấn đề phân cấp sau kiểm tra.

## 4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Tình hình thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí-việc làm.

4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức (công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, khen

thường, kỹ luật cán bộ, công chức, viên chức, công tác kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính).

Về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã (*cấp huyện báo cáo*)

4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

### **5. Cải cách tài chính công**

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện các văn bản về cải cách tài chính công về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 (việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công..., tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; mức thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức trong năm).

### **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

6.1. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý:

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng mạng INTERNET, mạng LAN, phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử trong xử lý, trao đổi công việc.

- Chất lượng hoạt động Trang tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Việc kết nối, lắp đặt và sử dụng mạng INTERNET, mạng LAN tại cấp xã (*cấp huyện báo cáo*).

- Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến: những dịch vụ công (thủ tục hành chính) đã thực hiện trực tuyến, đánh giá kết quả đạt được, tồn tại hạn chế...

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính:

Tình hình thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO của cơ quan, đơn vị. Đánh giá chung về hiệu quả, những hạn chế trong quá trình áp dụng.

6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính: Tổng số xã đã có trụ sở kiên cố, số xã đang xây dựng, số xã chưa được đầu tư xây dựng (*cấp huyện báo cáo*).

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Những ưu điểm.

2. Những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI.**

Nêu khái quát phương hướng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC trong thời gian tới.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Nêu những kiến nghị, đề xuất đối với Trung ương, tỉnh về công tác CCHC./.

(Kèm theo Hướng dẫn 25/HD-SM/MB ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Sở Nội vụ Bắc Kan)



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ CCHC

### 1. Sở Tư pháp

1.1. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế trên địa bàn tỉnh

a) Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh.

b) Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của tỉnh.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL tại tỉnh:

- Xây dựng và ban hành các VBQPPL của tỉnh: Tình hình triển khai và kết quả xây dựng VBQPPL của tỉnh. Trong đó, làm rõ việc tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng VBQPPL theo quy định của pháp luật, chất lượng văn bản đã ban hành.

- Rà soát VBQPPL của tỉnh: Tình hình triển khai kế hoạch rà soát định kỳ các VBQPPL do tỉnh ban hành; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện trong quá trình rà soát.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL tại tỉnh:

+ Tình hình triển khai thực hiện các VBQPPL tại tỉnh. Trong đó, nêu rõ số VBQPPL phải triển khai thực hiện tại tỉnh theo quy định, số VBQPPL đã được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

+ Tình hình kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL tại tỉnh. Trong đó, nêu rõ số VBQPPL được kiểm tra thực hiện so với tổng số VBQPPL hiện hành; xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

1.2. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh

a) Công tác kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh.

b) Việc rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC:

- Việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP về kiểm soát TTHC.

- Kết quả thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ mức độ hoàn thành kế hoạch, việc xử lý các vấn đề phát hiện sau rà soát.



- Việc thực hiện các phương án đơn giản hóa TTHC theo quy định của Chính phủ. Trong đó, nêu rõ kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ TTHC và các quy định liên quan đến TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

- Việc công bố, cập nhật TTHC.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

c) Về công khai TTHC: Nêu cụ thể tình hình công khai TTHC theo quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử, trụ sở cơ quan, đơn vị và các hình thức công khai khác. Trong đó nêu rõ số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai TTHC; số lượng, tỷ lệ TTHC được công khai.

\* Đánh giá chung: Những ưu điểm; tồn tại, hạn chế; nguyên nhân.

\* Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới. Đề xuất kiến nghị (nếu có).

**2. Sở Tài chính:** Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nội dung về tài chính công trên địa bàn tỉnh

a) Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội.

b) Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước của tỉnh.

c) Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

- Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP: Nêu cụ thể tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Trong đó, thống kê số lượng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện cơ chế này; số cơ quan, đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công; số cơ quan, đơn vị có mức tăng thu nhập cho cán bộ, công chức từ 0,3 lần mức tiền lương theo cấp bậc, chức vụ trở lên.

- Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 (Nghị định số 43/2006/NĐ-CP): Nêu cụ thể tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Trong đó, thống kê số lượng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế này; số đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; số đơn vị có tăng thu nhập cho viên chức, người lao động.

\* Đánh giá chung: Những ưu điểm; tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

\* Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới. Đề xuất kiến nghị (nếu có).

**3. Sở Thông tin và Truyền thông:** Báo cáo tình hình triển khai và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; kết quả thực hiện và mức độ hoàn thành kế hoạch.

- Thống kê số lượng cơ quan, đơn vị ứng dụng phần mềm quản lý văn bản; sử dụng mạng nội bộ LAN trong trao đổi công việc; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử.

- Tình hình triển khai ứng dụng dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, thống kê số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 1 và 2; mức độ 3; mức độ 4.

- Số lượng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện có trang thông tin điện tử.

\* Đánh giá chung: Những ưu điểm; tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

\* Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới. Đề xuất kiến nghị (nếu có).

#### **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

4.1. Báo cáo tình hình triển khai và kết quả áp dụng ISO tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Trong đó, thống kê số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động.

4.2. Báo cáo việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP.

\* Đánh giá chung: Những ưu điểm; tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

\* Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới. Đề xuất kiến nghị (nếu có).

**5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Báo cáo tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính của tỉnh. Trong đó, nêu rõ tình hình đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính ở tỉnh, nhất là việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cấp xã, phường.

\* Đánh giá chung: Những ưu điểm; tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

\* Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới. Đề xuất kiến nghị (nếu có).